

Bình Dương - một mô hình về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu hút đầu tư nước ngoài

NGUYỄN SINH CÚC *

1 - Kinh tế tăng trưởng cao và chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Năm 2003 đã đánh dấu một bước mới của kinh tế tỉnh Bình Dương trên bước đường tăng tốc và chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tất cả 9 chỉ tiêu kinh tế đều vượt kế hoạch và đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất kể từ năm tái lập tỉnh (1997). Tổng sản phẩm trong tỉnh GDP tăng 15,3%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ: công nghiệp 62%; dịch vụ 26% và nông nghiệp 12%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 36,1%; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,5%; giá trị dịch vụ tăng 15%; kim ngạch xuất khẩu tăng 36,8%; thu ngân sách tăng 33,7% và thu hút 417,5 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)... Những thành tựu kinh tế của năm 2003 là kết quả tất yếu, tích lũy của cả một quá trình phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ và nhân dân Bình Dương trong những năm đổi mới.

Trước khi tái lập tỉnh, cơ cấu kinh tế Bình Dương chủ yếu là nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ còn nhỏ bé. Cũng chỉ với đất đai, tài nguyên và con người đó, nhưng nhờ có chính sách đúng, biết khai thác những lợi thế hiện có, và nhất là mạnh dạn khuyến khích

đầu tư trong nước và ngoài nước, nên đến nay cơ cấu kinh tế của tỉnh đã có sự chuyển dịch nhanh theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp (nghĩa rộng), tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong tổng sản phẩm trên địa bàn. Khu vực công nghiệp và xây dựng có bước phát triển mới với tốc độ cao, liên tục trong nhiều năm, tạo động lực thúc đẩy các ngành nông nghiệp và

dịch vụ tăng tốc gắn với chuyển dịch cơ cấu sản xuất và cơ cấu lao động trong tỉnh.

Bảng: Chuyển dịch cơ cấu tổng sản phẩm (GDP) trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 1996 - 2003

Đơn vị tính: %

Năm \ Ngành	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003
Nông nghiệp	26,5	22,8	21,2	19,8	16,7	15,2	13,5	12,0
Công nghiệp và xây dựng	45,8	50,4	53,2	55,1	58,1	59,4	60,6	62,0
Dịch vụ	22,7	26,8	26,6	26,1	25,2	25,2	25,9	26,0

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tốc độ chuyển dịch cơ cấu GDP của Bình Dương cao hơn nhiều so với cả nước cũng như vùng Đông Nam Bộ. Cơ cấu GDP cả nước năm 2003 theo 3 khu vực là: nông, lâm nghiệp và thủy sản 21,80%; công nghiệp, xây dựng 39,97%; dịch vụ 38,23% so với mức 27,76%; 29,83% và 44,06% tương ứng của năm 1996. Có được kết quả trên là do nội bộ từng ngành sản xuất và dịch vụ trong tỉnh những năm qua đều chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

* PGS, TS

Trong công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2003 vượt kế hoạch (kế hoạch tăng 32 - 35%) và cao hơn tốc độ tăng trưởng của công nghiệp cả nước 16,1% cũng như các tỉnh vùng Đông Nam Bộ (TP Hồ Chí Minh tăng 15,3%; Đồng Nai tăng 18,9%; Bà Rịa - Vũng Tàu tăng 10,7%). Sự tăng tốc về giá trị sản xuất trên địa bàn *do tác động tích cực của khu vực công nghiệp ngoài quốc doanh và công nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài*, nhờ đó chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế cũng diễn ra khá rõ nét. Tỷ trọng công nghiệp khu vực nhà nước có xu hướng giảm dần từ 31,76% năm 1996 xuống còn 6,4% năm 2003, tuy vẫn tăng trưởng 10,5%. Tỷ trọng công nghiệp khu vực FDI tăng nhanh từ 30,9% lên 64,5% trong thời gian tương ứng và liên tục có tốc độ tăng trưởng cao, năm 2003 tăng 47,3%. Tỷ trọng công nghiệp ngoài quốc doanh năm 2003 vẫn ổn định ở mức 29,1%, nhưng giá trị sản xuất vẫn tăng trưởng trên 23%, trong đó doanh nghiệp tư nhân tăng 25,3%; công ty trách nhiệm hữu hạn tăng 21,6%; công ty cổ phần tăng 51,9%.

Công nghiệp khu vực FDI vừa chiếm tỷ trọng lớn lại vừa có tốc độ tăng trưởng cao không những là yếu tố trực tiếp tạo nên động lực tăng tốc của công nghiệp Bình Dương, mà còn góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp trên địa bàn tăng trưởng cao và ổn định trong nhiều năm (năm 1997 tăng 48%, năm 1999: 30,1%, năm 2000: trên 42,5%, năm 2001: 31,9%, năm 2002: 36,5% và năm 2003 tăng 36,1%).

Có được tốc độ tăng trưởng cao như trên còn do trong những năm đổi mới công nghiệp Bình Dương *phát triển theo hướng đa dạng hóa cả về sản phẩm, loại hình doanh nghiệp và thành phần kinh tế*. Ngoài các ngành sản xuất truyền thống như chế biến cao-su, gỗ, thực phẩm, đồ uống, những năm gần đây được bổ sung thêm nhiều ngành mới như sản xuất ra-đi-ô, ti-vi, thiết bị truyền thông, dệt, da,

trang phục, hóa chất và sản phẩm hóa chất, xe có động cơ, trong đó có nhiều ngành vừa chiếm tỷ trọng lớn, vừa tăng trưởng nhanh như máy móc, thiết bị điện, hóa chất và sản phẩm hóa chất, dệt, da. Năm 2003, toàn tỉnh có 22/25 ngành công nghiệp cấp hai tăng trưởng khá, trong đó có 14/22 ngành tăng trên 30%, cao nhất là sản xuất ô tô phục tăng 50,5%; dệt may tăng 48,5%; thuộc, sơ chế da, sản xuất va-li, túi xách tăng 76,6%.

Các loại hình và thành phần kinh tế phát triển đa dạng và bình đẳng, trong đó công nghiệp tư nhân, công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có vai trò ngày càng lớn. Công nghiệp quốc doanh vẫn giữ vai trò chủ đạo, nhất là trong các ngành then chốt như sản xuất và phân phối điện, hóa chất. Năm 2003 toàn tỉnh đã có khoảng 4 000 cơ sở sản xuất công nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, trong đó có 2 798 doanh nghiệp nhỏ cá thể, 396 doanh nghiệp FDI, 284 doanh nghiệp tư nhân, 15 doanh nghiệp quốc doanh, 306 doanh nghiệp hỗn hợp; thu hút hơn 200 000 lao động công nghiệp, riêng khu vực công nghiệp FDI thu hút gần 50% lao động.

Trong khu vực dịch vụ: Xu hướng chuyển dịch cơ cấu theo thành phần thể hiện khá rõ nét trong tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ và kim ngạch xuất, nhập khẩu. Sự tham gia của các thành phần kinh tế vào các hoạt động dịch vụ, thương mại đã góp phần ổn định và mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Tỷ trọng khu vực ngoài nhà nước về tổng mức bán lẻ trên địa bàn tăng từ 63% năm 1996 lên 79% năm 2002 và trên 82% năm 2003, trong đó khu vực FDI chiếm 7,7%. Kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh từ 1 037,1 triệu USD năm 2002 lên 1 418,6 triệu USD năm 2003. Cơ cấu kim ngạch xuất khẩu của tỉnh cũng chuyển dịch theo hướng đa thành phần, trong đó sự tham gia của khu vực FDI có vai trò rất quan trọng. Nếu năm 1996 khu vực FDI

chỉ xuất khẩu 42,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 20,7%, thì năm 2002 đã tăng lên 581,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 56% và năm 2003 đạt trên 884,2 triệu USD, chiếm 56,2% kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn. Do khu vực FDI vừa chiếm tỷ trọng lớn lại tăng trưởng nhanh nên xuất khẩu chung toàn tỉnh cũng tăng trưởng cao, nhất là những năm gần đây: năm 1997 tăng 7,65%, năm 1999: 19%, năm 2000: 22%, năm 2001: 29%, năm 2002: 40% và năm 2003: 36,8%. Đó là tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao nhất so với các tỉnh thành phố trong cả nước. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực là sản phẩm công nghiệp và nông sản đã qua chế biến công nghiệp.

Hoạt động nhập khẩu cũng có tốc độ tăng trưởng cao, năm 2002 đạt 1 086 triệu USD, năm 2003: 1 346 triệu USD, tăng 23,9% so với năm 2002. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị, nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất của khu vực FDI. Năm 2002 kim ngạch nhập khẩu của khu vực FDI đạt 802 triệu USD, chiếm 76,67% và năm 2003 tăng lên 1 026,5 triệu USD chiếm 76,22% tổng kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn và tăng 28% so với năm 2002. Do tốc độ xuất khẩu tăng nhanh hơn tốc độ nhập khẩu nên năm 2003 Bình Dương là một trong số ít tỉnh có xuất siêu, đạt 72 triệu USD. Đó đồng thời cũng là hiệu quả của mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với thu hút nguồn vốn FDI trong công nghiệp và định hướng xuất khẩu rõ ràng.

Trong nông nghiệp: Trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Bình Dương vẫn chú trọng khai thác lợi thế và tiềm năng đất đai, khí hậu, tập đoàn cây trồng truyền thống của địa phương, như: cao-su, điều, tiêu, cà-phê, cây ăn trái, chăn nuôi để phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa. Tuy nhiên, so với công nghiệp, tốc độ tăng trưởng của nông nghiệp chậm hơn, bình quân 7 năm đạt

trên 5,6% và tỷ trọng giảm dần trong cơ cấu GDP của tỉnh. Đó là xu hướng đúng, phù hợp với tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Xu hướng này thể hiện rõ nét nhất trong năm 2003, cơ cấu sản xuất chuyển dịch nhanh theo hướng đa dạng hóa cây trồng vật nuôi gắn với thị trường trong và ngoài nước.

Trong ngành nông nghiệp (theo nghĩa hẹp), xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản xuất là giảm tỷ trọng trồng trọt, tăng tỷ trọng chăn nuôi. Cụ thể, tỷ trọng chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp tăng từ 15,8% năm 1996 lên 22% năm 2000 và 23,6% năm 2003. Tỷ trọng trồng trọt giảm từ 82,3% xuống 75,3% và 73,6% trong các năm tương ứng. Trong trồng trọt, xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản xuất từ cây lương thực sang các cây trồng khác như cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm mà Bình Dương có thể mạnh như cao-su, điều, tiêu, cà-phê. Năm 2003 so với năm 1996, diện tích cao-su tăng 34%, cà-phê tăng 4,4 lần; hồ tiêu tăng 5 lần, trong khi đó diện tích lúa giảm 8%. Nét nổi bật trong sản xuất nông nghiệp Bình Dương những năm qua là phát triển mô hình trang trại theo hướng sản xuất hàng hóa lớn gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu, rõ nét nhất là trong lĩnh vực trồng cao-su. Đến năm 2003, toàn tỉnh đã có trên 3 000 trang trại chủ yếu trồng cây lâu năm.

Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu sản xuất của từng ngành và lĩnh vực đã góp phần quan trọng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của tỉnh. Tốc độ tăng GDP của tỉnh trong 4 năm gần đây đều đạt trên 14%/năm (năm 2000 tăng 15,5%; năm 2001 tăng 14,4%; năm 2002 tăng 14,6% và năm 2003 tăng 15,3%). Nhờ có kinh tế tăng trưởng cao, tổng thu ngân sách trên địa bàn cũng tăng từ 693 tỉ đồng năm 1996 lên 959 tỉ năm 1998, gần 1 986 tỉ đồng

năm 2002 và tăng đột biến lên 3 078 tỉ đồng năm 2003. Trong nhiều năm nay, Bình Dương là một trong số ít tỉnh có đóng góp nhiều nhất cho ngân sách trung ương với số lượng tăng dần qua các năm. Giá trị GDP bình quân đầu người cũng tăng nhanh: 2000 so với năm 1995 tăng gấp 2,2 lần và đạt trên 10 triệu đồng năm 2003. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Xét về tốc độ tăng thu nhập, Bình Dương cũng là tỉnh dẫn đầu cả nước trong những năm đổi mới (khoảng 10%/năm). Đặc biệt, năm 2003, Bình Dương là tỉnh không còn hộ nghèo theo tiêu chí mới. Sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục không ngừng phát triển cả về lượng và chất. Bộ mặt thành thị, nông thôn đổi thay theo hướng văn minh, hiện đại: 100% số xã có điện lưới quốc gia, có đường ô-tô, có trường học và trạm y tế xã. Hơn 80% số hộ có máy thu hình và 90% số hộ có máy thu thanh, máy nghe nhạc.

Bình Dương là tỉnh dẫn đầu cả nước về tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần, theo vùng kinh tế và thu hút vốn FDI. Nhờ đó, vị thế của Bình Dương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng như trong vùng Đông Nam Bộ và cả nước ngày càng được nâng cao. Tốc độ tăng trưởng cao và cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh đã làm nổi bật mô hình kinh tế mở, mạnh dạn thu hút đầu tư nước ngoài và hướng ra xuất khẩu của kinh tế Bình Dương.

2 - Khẳng định tính đúng đắn của chủ trương "rải thảm đỏ" thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và nhân tài cả nước

Những thành tựu mà tỉnh Bình Dương đạt được về tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong những năm qua là nhờ đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng và Nhà nước được các cấp ủy đảng và chính quyền tỉnh Bình Dương vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương bằng nhiều chủ trương, cơ chế thông thoáng, hợp lòng dân. Trong đó có chủ

trương "rải thảm đỏ" mời các nhà đầu tư nước ngoài, mời các chuyên gia giỏi trong nước đến Bình Dương đầu tư vốn và chất xám cho phát triển kinh tế.

Vốn là tỉnh nông nghiệp, có điểm xuất phát thấp, nhưng đến nay Bình Dương đã trở thành địa bàn thu hút mạnh nhất các nhà đầu tư nước ngoài đến từ nhiều nước. Đến cuối năm 2003, Bình Dương đã thu hút 805 dự án FDI với tổng số vốn đầu tư gần 3,6 tỉ USD, trong đó chủ yếu tập trung vào các khu công nghiệp tập trung. Riêng năm 2003 có 142 dự án với số vốn 282 triệu USD, đứng thứ nhất về số vốn và thứ hai về số dự án sau TP Hồ Chí Minh (163 dự án).

Tất cả 13 khu công nghiệp tập trung quy mô lớn, đa ngành nghề, máy móc thiết bị và công nghệ hiện đại, nhiều sản phẩm công nghiệp FDI ở Bình Dương đều đã và đang đứng vững trên thị trường trong nước và thế giới trong xu thế hội nhập và cạnh tranh quyết liệt. Các khu công nghiệp ở Bình Dương không chỉ nhiều về số lượng, mà quan trọng hơn là hiệu quả kinh tế - xã hội của nó thật rõ ràng. Trong số 13 khu công nghiệp đã xây dựng (đứng thứ 2 sau TP Hồ Chí Minh) có 5 khu công nghiệp đã lấp đầy diện tích theo quy hoạch. Các khu công nghiệp ở Bình Dương không chỉ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài mà còn cả đối với các doanh nghiệp trong nước.

Đến nay, các khu công nghiệp Bình Dương đã thu hút 200 doanh nghiệp FDI với số vốn 2 tỉ USD và 135 doanh nghiệp trong nước với số vốn hơn 7 000 tỉ đồng - điều đó chưa địa phương nào thực hiện được. Không ít nhà đầu tư nước ngoài đã chuyển các dự án của mình từ Đồng Nai hoặc TP Hồ Chí Minh về Bình Dương dù cho thủ tục di chuyển không đơn giản và khá tốn kém. Ngay cả trong những năm 1997 - 1998, khi các công ty mẹ của các dự án FDI chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc

khủng hoảng kinh tế - tài chính, các công ty con buộc phải đi tìm địa bàn đầu tư có hiệu quả để tồn tại và phát triển, thì Bình Dương đã tạo được sự hấp dẫn họ. Thực tế số vốn, số dự án FDI vào tỉnh này tăng nhanh và duy trì được sự ổn định liên tục. Những cố gắng của Bình Dương trong việc tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước là một thành công rất đáng được ghi nhận. Hiệu quả kinh tế của nó được thể hiện rõ qua tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh, còn hiệu quả xã hội có lẽ ít địa phương nào sánh kịp. Đó là các dự án đầu tư và các khu công nghiệp đã tạo công ăn việc làm thu hút hàng chục vạn lao động trong và ngoài tỉnh với thu nhập và cuộc sống ổn định, năm sau cải thiện hơn năm trước.

Ở Bình Dương hiện nay về cơ bản không còn tình trạng thiếu việc làm hoặc thất nghiệp, ngược lại có tình trạng thiếu lao động, nhất là lao động được đào tạo, đáp ứng được yêu cầu của các khu công nghiệp tập trung và hoạt động dịch vụ trong cơ chế mới. Có thể nói cả tỉnh Bình Dương ngày nay là một khu công nghiệp lớn, một khu kinh tế mở đa ngành và là một điểm sáng trong vùng tứ giác kinh tế trọng điểm phía Nam (Bình Dương - Đồng Nai - Vũng Tàu - TP Hồ Chí Minh).

Các dự án FDI của Bình Dương đã xuất hiện dưới nhiều hình thức mới, ngày một phong phú và đa dạng, trong đó chủ yếu là các doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và liên doanh, một số ít hợp tác kinh doanh và xây dựng khai thác chuyên giao BOT. Địa bàn tập trung nhiều dự án FDI lại không phải là thị xã Thủ Dầu Một mà phân bố khá đều ra huyện Thuận An và các huyện khác, kể cả 2 huyện vùng xa. Đó là điều kiện rất quan trọng để thực hiện chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa cả nông nghiệp, nông thôn và rút ngắn khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, phát triển nông nghiệp theo hướng kinh tế hàng hóa, đa ngành, đa thành phần.

3 - Những khó khăn và triển vọng của mô hình Bình Dương

Bước vào năm 2004, bên cạnh những thời cơ mới, thuận lợi mới do có những thành tựu phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế những năm qua đã đến lúc phát huy tác dụng tích cực, Bình Dương cũng đang đứng trước không ít khó khăn và thách thức: Cơ sở vật chất kỹ thuật và hệ thống kết cấu hạ tầng thành thị, nông thôn vẫn chưa hoàn chỉnh, chưa tương xứng với yêu cầu tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao và bền vững. Nguồn nhân lực, nhất là lao động có trình độ tay nghề cao còn rất thiếu so với yêu cầu phát triển các khu công nghiệp lớn và thu hút đầu tư nước ngoài. Các hoạt động dịch vụ, du lịch tăng trưởng chậm, chưa tương xứng với yêu cầu và tiềm năng của địa phương. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động còn phụ thuộc quá lớn vào các dự án FDI, nhất là trong công nghiệp. Thị trường vốn, thị trường lao động và thị trường tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế mở, tăng trưởng cao. Tính tự phát, phân tán, quy mô nhỏ vẫn còn phổ biến trong các ngành sản xuất và dịch vụ. *Do vậy, tính ổn định và bền vững trong tăng trưởng kinh tế của Bình Dương vẫn chưa cao.*

Nhưng với những thành tựu đã đạt được trong những năm qua, nhất là năm 2003, chúng ta tin tưởng vững chắc rằng mô hình về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu hút vốn đầu tư nước ngoài ở Bình Dương sẽ tiếp tục phát triển và có nhiều triển vọng tốt đẹp trong những năm tới. Hy vọng trong tương lai không xa Bình Dương sẽ trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ lớn vào loại nhất nhì cả nước, phát triển đa ngành và trở thành điểm hội tụ lý tưởng của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đóng góp xứng đáng vào tứ giác kinh tế động lực ở phía Nam của nước ta. □